

Bản án số: 22 /2022/HSST
Ngày: 22/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa
2. Ông Trịnh Văn Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Bàng Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ tên: **HOÀNG VĂN T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1990 tại: huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Mới, xã Trường Sơn, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Minh T, sinh năm: 1969; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; Cùng trú tại: Thôn Mới, xã Trường Sơn, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị N; Sinh năm: 1996 (đã ly hôn năm 2012); Con: có 02 con, con cả sinh năm 2016, con út sinh năm 2017.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án.

+ Ngày 03/6/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản (bị cáo chưa thi hành xong hình phạt bổ sung)

+ Ngày 16/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản (bị cáo chưa thi hành xong hình phạt bổ sung).

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 06/03/2018 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích

+ Ngày 21/9/2018 bị Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng

+ Ngày 04/11/2019 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng

+ Ngày 19/7/2021 bị TAND Quận Nam Từ Liêm TP Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “*Môi giới mại dâm*” theo điểm đ khoản 2 điều 328 của BLHS.

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù theo bản án số 152/2021/HS-ST ngày 19/7/2021 của TAND Quận Nam Từ Liêm TP Hà Nội tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:* Nguyễn Thanh T; Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ 11, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- *Người có quyền lợi liên quan:* Nguyễn Văn D; Sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Hà Mỹ, xã Chu Điện, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của Nguyễn T T (*Sinh ngày: 10/12/1986; Trú tại: tổ 11, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*) với nội dung: Ngày 23/8/2020, T cho Hoàng Văn T (*sinh ngày: 05/5/1990; Trú tại: thôn Mới, xã Trường Sơn, huyện L, tỉnh Bắc Giang*) mượn xe ô tô nhãn hiệu Ford Ecosport màu xám bạc, biển kiểm soát 11A - 020.33 để làm phương tiện đi lại vài ngày nhưng đến nay T vẫn chưa trả xe cho T. (*Bút lục 110-111*)

Quá trình điều tra xác định: Khoảng giữa tháng 8/2020, HOÀNG VĂN T gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh T hỏi thuê xe ô tô nhãn hiệu Ford Ecosport màu xám bạc, biển kiểm soát 11A - 020.33 của T để làm phương tiện đi lại và phục vụ công việc.

T đồng ý, hai bên thỏa thuận giá thuê xe là 1.000.000đ (*một triệu đồng*) một ngày và không giới hạn thời gian thuê. Sau đó, T lái xe ô tô đi từ nhà đến phòng trọ của T tại tổ 11, phường S, thành phố Cao Bằng giao xe cho T. Sau khi thuê được xe, T sử dụng đi lại từ tỉnh Cao Bằng đến tỉnh Thái Nguyên và đi về nhà tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đến cuối tháng 8/2020, T đã nảy sinh ý định bán chiếc xe ô tô của T.

Ngày 29/8/2020, T đến cửa hàng mua bán ô tô, xe máy của Nguyễn Văn D (*Sinh ngày: 22/6/1984*) tại thôn Hà Mỹ, xã Chu Điện, huyện L, tỉnh Bắc Giang bán chiếc xe ô tô biển kiểm soát 11A - 020.33 cho D với giá 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*), sau đó D bán chiếc xe trên cho một người không rõ họ tên, địa chỉ. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán xe ô tô, HOÀNG VĂN T đã đầu tư kinh doanh và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng giữa tháng 9/2020, T liên lạc với T hỏi lấy lại xe ô tô thì T nói dối là chiếc xe đang bị Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tạm giữ do vi phạm giao thông. Đến ngày 26/12/2020, Hoàng Văn T bị Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội bắt tạm giam về hành vi Mối giới mại dâm. (*Bút lục 10 - 51, 54 - 73*)

Ngày 15/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 69 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 18/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford Ecosport, biển kiểm soát 11A - 020.33 có giá trị tài sản là: 373.800.000đ (*Ba trăm bảy mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng*). (*Bút lục 75-76*)

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Thông báo số: 32 ngày 20/01/2021 truy tìm xe ô tô bị chiếm đoạt nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Hành vi của Hoàng Văn T đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSTP ngày 25/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo HOÀNG VĂN T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 18/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng. Không có ý kiến với các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan pháp luật Thành phố Cao Bằng trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền: 373.800.000đ. Đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trình bày nội dung: Sau khi mua lại chiếc xe ô tô với bị cáo, anh đã bán chiếc xe cho một người khách nhưng không biết tên gì, ở đâu vì hợp đồng mua bán do người mua xe giữ. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, nhận định bị cáo chưa thi hành hình

phạt bổ sung của hai bản án đã xử năm 2009 nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù, tổng hợp hình phạt với bản án của TAND Quận Nam Từ Liêm TP Hà Nội đã xét xử ngày 19/7/2021. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 373.800.000đ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự có giá ngạch và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo cơ bản thừa nhận hành vi phạm tội.

[2.1]. Diễn biến hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo có một số nội dung phù hợp với nội dung đơn trình báo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như sau:

Do thuê trọ gần nhà anh T và có quan hệ quen biết, bị cáo đã vài lần thuê xe ô tô của anh T và được anh T tin tưởng không yêu cầu đặt tiền đảm bảo nên ngày 23/8/2020 bị cáo thuê xe ô tô nhãn hiệu Ford Ecosport màu xám bạc, biển kiểm soát 11A - 020.33 của Nguyễn Thanh T để làm phương tiện đi lại và phục vụ công việc. Sau khi thuê được xe, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên ngày 29/8/2020, T đã bán chiếc xe ô tô biển kiểm soát 11A - 020.33 cho Nguyễn Văn D chủ hiệu cầm đồ ở Chu Điện, L, Bắc Giang với giá 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Bị cáo đã đặt 200.000.000đ với người tên H ở Thái Nguyên để thuê quán Karaoke Linh Thiên ở ngõ 160 không rõ tên đường tại Thành phố Thái Nguyên, 50.000.000đ mua vật dụng trang trí quán và hoa quả để bán, chi tiêu.

Khoảng giữa tháng 9/2020, T liên lạc với T hỏi lấy lại xe ô tô thì T nói dối là chiếc xe đang bị Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tạm giữ do vi phạm giao thông. Sau khi anh T biết rõ chiếc xe không bị công an huyện tạm giữ thì bị cáo mới thú nhận là đã đem xe đi cấm tại hiệu cầm đồ và lại dùng thủ đoạn thay đổi nick zalo thành tên Vũ Văn Đ, tiếp tục nói dối anh T là đang làm thủ tục vay ngân hàng để lấy tiền chuộc xe về cho anh.

Đến ngày 26/12/2020, Hoàng Văn T bị Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội bắt tạm giam về hành vi Mối giới mại dâm. Nguyễn Văn D đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ họ tên, địa chỉ.

Sau nhiều lần đến tận nơi đòi xe không được, anh T mới làm đơn tố cáo. Đến nay bị cáo và gia đình vẫn không chuộc lại xe cho anh T và chưa bồi thường cho anh bất cứ số tiền nào.

[2.2] Trong những lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra Công an Thành phố Cao Bằng, bị cáo không thừa nhận hành vi, cho rằng không quen biết anh T, không biết lái xe và không được thuê chiếc xe ford ecosport, không được bán xe cho Nguyễn Văn D. Bằng các biện pháp nghiệp vụ, Cơ quan điều tra đã thu thập, củng cố chứng cứ, tiến hành nhiều hành vi tố tụng, giám định chữ ký, chữ viết, nhận dạng...trước những bằng chứng không thể chối cãi, bị cáo mới thú nhận động cơ mục đích phạm tội.

Tuy nhiên, về hành vi phạm tội bị cáo vẫn có ý thức che dấu đến cùng, cụ thể bị cáo khai sử dụng 200.000.000đ để thuê quán Karaoke ngõ 160 Hoàng văn Thụ, thành phố Thái Nguyên để kinh doanh, khi thu được tiền sẽ chuộc lại xe cho anh T nhưng thời điểm cuối năm 2020 là giai đoạn cả nước chịu ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19, việc đầu tư kinh doanh karaoke là không có tính khả thi trên thực tế.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa chỉ trên chưa từng có hộ nào kinh doanh Karaoke, không có người tên H cho thuê quán và cũng không có người tên T được bị cáo giao cho quản lý khi bị cáo xuống Hà Nội tìm việc làm như bị cáo khai. Tại phiên tòa bị cáo còn cho rằng lý do ban đầu không khai báo chính xác là do bị Công an trại giam Hỏa Lò đánh đập...Như vậy, bị cáo khai báo không trung thực, việc sử dụng số tiền bán xe ô tô của anh T do không chứng minh được nên bị coi là đã sử dụng tài sản chiếm đoạt được vào mục đích bất hợp pháp.

[2.3] Với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ đã được phân tích và lập luận ở trên, đủ cơ sở kết luận bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Thanh T để giao kết hợp đồng miệng, thuê xe ô tô Ford Ecosport biển kiểm soát 11A-020.33 sau đó bán cho Nguyễn Văn D được 250.000.000đ, bị cáo đem sử dụng vào mục đích bất hợp pháp, đến nay vẫn không có khả năng hoàn trả bằng xe hoặc tiền cho bị hại.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác của mình là vi phạm pháp luật và đã bị kết án 02 lần về tội “Trộm cắp tài sản”nhưng do lòng tham, lối sống hưởng thụ muốn nhanh chóng có một khoản tiền lớn nên đã thực hiện tội phạm với lỗi

cố ý; với thủ đoạn trắng trợn gây thiệt hại lớn cho chủ sở hữu và gây khó khăn cho cơ quan điều tra.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Giá trị chiếc xe ô tô bị cáo chiếm đoạt là 373.800.000đ (*Ba trăm bảy mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng*) nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 373.800.000 đ (*Ba trăm bảy mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng*) nên hành vi của bị cáo bị truy tố xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2009 đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng không chịu tu dưỡng bản thân; sau khi thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (ngày 29/8/2020) không lâu sau đó, ngày 26/12/2020 bị cáo lại bị Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội bắt tạm giam về hành vi “*Môi giới mại dâm*” .

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Giai đoạn sau của quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt tương xứng với sự thành khẩn, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 bản án chưa thi hành xong hình phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích, tội phạm bị xét xử lần này xảy ra trước tội phạm bị xét xử ngày 19/7/2021 nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù ở mức cao trong khung hình phạt tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian khá dài mới đủ nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn D không yêu cầu tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc ô tô nhãn hiệu Ford Ecosport màu xám bạc, biển kiểm soát 11A - 020.33, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Bằng đã ra Thông báo truy tìm số 32 ngày 20/01/2021 nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả; bị hại Nguyễn Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường là có căn cứ cần chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 373.800.000đ (*Ba trăm bảy mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng*).

[7] Về việc Nguyễn Văn D mua và bán chiếc xe ô tô 11A – 020.33 nhưng D không biết chiếc xe trên là do bị cáo T thuê của anh T nên không có căn cứ để xử lý Nguyễn Văn D.

[8] Về số tiền do phạm tội mà có: Quá trình điều tra, Hoàng Văn T khai nhận đã sử dụng số tiền bán xe để đầu tư thuê quán Karaoke với một người tên H tại 160, Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên đã được làm rõ là không có căn cứ nên bị cáo phải tự chịu trách nhiệm bồi thường cho anh T.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung vào công quỹ nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 42 tháng tù tại bản án số 152/2021/HS-ST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo Hoàng Văn T về tội "*Môi giới mại dâm*" theo điểm đ khoản 2 điều 328 của BLHS; bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (mười hai) năm tù

Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bắt giam: 26/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường trị giá chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ecosport màu xám bạc, biển kiểm soát 11A - 020.33 cho anh Nguyễn

Thanh T với số tiền 373.800.000đ (*Ba trăm bảy mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng*)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; 18.690.000đ (*Mười tám triệu, sáu trăm chín mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần của bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp

